

một số bệnh trên heo

VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ ...Tập 1



TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN VÀ CỐ VẤN THÚ Y
Công ty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam

Lưu hành nội bộ

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN VÀ CỐ VẤN THÚ Y
CTY TNHH CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM



MỘT SỐ BỆNH TRÊN HEO
VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ

CP . GROUP

LƯU HÀNH NỘI BỘ
Tháng 12 năm 2006

Lời mở đầu

Trong ngành chăn nuôi heo công nghiệp hiện nay, tình hình bệnh gây ra bởi các loài vi khuẩn ngày càng nhiều và khó phân biệt. Vi khuẩn có thể có thường xuyên trong trại hoặc truyền lây vào trong trại chăn nuôi qua nhiều con đường khác nhau. Chúng gây ra những thiệt hại về kinh tế rất lớn làm cho số đầu heo sản xuất giảm và làm cho heo phát triển kém, tăng trọng chậm. Và đặc biệt khi người chăn nuôi sử dụng thuốc không hợp lý sẽ làm tăng chi phí điều trị dẫn đến giảm lợi nhuận trong chăn nuôi.

Do đó, người chăn nuôi heo nên hiểu rõ hơn về một số bệnh do vi khuẩn gây ra và sử dụng thuốc có hiệu quả để tăng lợi nhuận trong chăn nuôi. Vì vậy, Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y biên soạn ra cuốn sổ tay "Một số bệnh trên heo và cách điều trị...tập 1" với mục đích hỗ trợ các bác sĩ thú y thuộc Cty TNHH Chăn Nuôi CP và người chăn nuôi trong hệ thống khách hàng của công ty hiểu rõ hơn về vấn đề này.

Ban biên tập

Tháng 12 năm 2006

Những người thực hiện cuốn sổ tay

“Một số bệnh trên heo và cách điều trị”



Dr. Anan Lertwilai, D.V.M.

Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y
Cty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam



Bác sĩ Thú y Nguyễn Đức Nho

Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y
Cty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam



Bác sĩ Thú y Ngô Nhật Toàn

Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y
Cty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam



Mr. Weera Thongaya

Novartis (Thailand) Limited



Dr. Sujin Sukchai, D.V.M.

Novartis (Thailand) Limited

LỜI GIỚI THIỆU

Nghề nuôi heo không ngừng phát triển kể từ sau ngày Việt Nam mở cửa cho nước ngoài vào đầu tư năm 1992, cả về lượng đầu con và quy mô của trại nuôi. Hiện tại số lượng đầu heo tại Việt Nam là trên 20 triệu con. Xét về lượng thịt thì Việt Nam đứng thứ 4 trên thế giới. Và theo ước đoán thì mức tăng trưởng hàng năm đạt 15%, đặc biệt sau sự kiện xảy ra dịch cúm gia cầm vào cuối năm 2003.

Yếu tố quan trọng giúp nghề nuôi heo thu được kết quả và có lãi, ngoài yếu tố chất lượng con giống và thức ăn chăn nuôi, còn phải chú trọng đến công tác thiết kế và xây dựng chuồng trại đúng tiêu chuẩn và sử dụng dụng cụ chăn nuôi thích hợp, áp dụng khoa học kỹ thuật và quản lý tiên tiến, tạo điều kiện thuận tiện cho việc phân phối và tiêu thụ sản phẩm của trang trại. Ngoài ra, sự hiểu biết về phòng chống và chữa trị dịch bệnh cho heo là rất quan trọng và cũng là yếu tố quyết định sự sống còn của người chăn nuôi.

Nhân dịp Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y của Công ty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam được thành lập trên 5 năm, chúng tôi xin được chuyển lời khen ngợi đến bác sĩ thú y Anan Lertwilai, Giám Đốc kiêm người sáng lập cùng toàn thể nhân viên đã tranh thủ thời gian hoàn thành Tập 1 của cuốn sổ tay “Một số bệnh trên heo và cách điều trị”, dựa trên các kết quả xét nghiệm trong phòng thí nghiệm kết hợp với kinh nghiệm thực tế thu thập được qua các lần đến tìm hiểu về một số bệnh thường xảy ra cho heo tại các trại nuôi trên khắp cả nước Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng cuốn sổ tay này sẽ giúp cho những ai quan tâm và cho các nhà chăn nuôi thu được rất nhiều kiến thức bổ ích.

Ngoài ra, cũng xin cảm ơn Ông Weera Thongaya và Bác sĩ thú y Sujin Sukchai của công ty Novartis đã góp ý và giúp đỡ để hoàn thành cuốn sổ tay này.



Ông Sooksunt Jiumjaiswanglerg
TGD Cty TNHH Chăn nuôi C.P. Việt Nam



Ông Jirawit Rachatanan
PTGD Cty TNHH Chăn nuôi C.P. Việt Nam



Ông Suwes Wangrungrun
PTGD Cty Charoen Pokphand Việt Nam

Ban lãnh đạo

Cty TNHH Chăn Nuôi C.P. Việt Nam

MỤC LỤC

<u>Bệnh</u>	<u>trang</u>
1. Bệnh viêm hồi tràng (<i>Ileitis</i>)	1
2. Bệnh hồng lỵ (<i>Swine dysentery</i>)	2
3. Bệnh phó thương hàn (<i>Salmonellosis</i>)	3
4. Bệnh tiêu chảy do <i>E.coli</i>	4
5. Tiêu chảy trên heo thịt do <i>Balantidium coli</i>	5
6. Bệnh viêm ruột do <i>Clostridium</i>	6
7. Bệnh do cầu trùng (<i>Coccidiosis</i>)	7
8. Bệnh do giun tròn (<i>Ascarids</i>)	9
9. Bệnh ghẻ (<i>Mange</i>)	10
10. Bệnh do <i>Haemophilus parasuis</i> (<i>Glassers' disease</i>)	11
11. Bệnh viêm phổi địa phương <i>Mycoplasma hyopneumoniae</i>	12
12. Bệnh viêm phổi và màng phổi do <i>Actinobacillus pleuropneumoniae</i>	13
13. Bệnh ký sinh trùng đường máu do <i>Trypanosomes</i>	15
14. Bệnh ký sinh trùng đường máu do <i>Eperythrozoon</i>	16
15. Bệnh đóng dấu son (<i>Erysipelas</i>)	17
16. Bệnh do xoắn khuẩn (<i>Leptospirosis</i>)	18
17. Bệnh do <i>Streptococcus</i>	19
18. Bệnh tụ huyết trùng (<i>Pasteurellosis</i>)	20
19. Bệnh viêm da tiết dịch (<i>Greasy pig disease</i>)	21
20. Bệnh viêm teo mũi truyền nhiễm (<i>Atrophic rhinitis</i>)	22
21. Bệnh viêm vú trên heo nái	23
22. Bệnh lở mồm long móng (<i>FMD</i>)	25
23. Bệnh dịch tả heo (<i>Swine Fever</i>)	26



VIÊM HỒI TRÀNG (ILEITIS)

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn ký sinh nội bào mới được xác định gần đây là *Lawsonia intracellularis*, sống trong tế bào nhung mao ruột non (đoạn hồi tràng) và ruột già của heo.

Triệu chứng lâm sàng

Vi khuẩn gây bệnh trên heo thịt và heo nái, nhưng nái bệnh nặng hơn và có thể chết do xuất huyết ruột non. Heo con sau cai sữa và heo thịt mắc bệnh bị tiêu chảy nhẹ, đi phân sống màu đen và tỷ lệ đồng đều trong đàn thấp.



Điều trị

Dùng kháng sinh chích:

- | | |
|------------------------------|------------------|
| 1. Dynamutilin 20% injection | 1 c.c./ 20 kgP. |
| 2. Tylan 50 injection | 1 c.c./ 5 kgP . |
| 3. Tylan 200 injection | 1 c.c./ 20 kgP . |

Chích liên tục trong 3 ngày

Dùng kháng sinh trộn cám: Có thể sử dụng kháng sinh:

- | | |
|------------------------------|--|
| 1. CTC 15% premix | 300 – 450 ppm
(2-3 kg/ 1 tấn thức ăn) |
| 2. Dynamutilin 10% premix | 100 ppm
(1 kg/ 1 tấn thức ăn) |
| 3. Tylan 40 - sulfa G premix | 110 ppm
(1.25 kg/ 1 tấn thức ăn) |

Dùng liên tục 2 tuần rồi ngừng 2 tuần, sau đó sử dụng tiếp.

Kết hợp với việc bổ sung thêm sắt và vitamin B12 cho heo bị tiêu chảy phân lẫn máu.



BỆNH HỒNG LY (SWINE DYSENTERY)

Nguyên nhân do vi khuẩn có tên *Brachyspira hyodysenteriae* gây ra. Vi khuẩn này tồn tại trong ruột già của heo. Bệnh thường xuất hiện trên heo thịt và heo nái.

Triệu chứng lâm sàng

Vi khuẩn gây bệnh thường có thời gian ủ bệnh từ 2 - 14 ngày hoặc dài hơn. Heo bị nhiễm vi khuẩn đang trong thời gian ủ bệnh, khi bị stress hoặc thay đổi thức ăn sẽ biểu hiện triệu chứng lâm sàng. Triệu chứng ban đầu thường là tiêu chảy phân loãng, sau đó phân chuyển sang màu nâu có lẫn máu tươi, khi ruột bị xuất huyết nhiều thì phân có màu đỏ. Thỉnh thoảng có thấy heo chết đột ngột trong đàn. Kiểm tra mổ khám thấy có bệnh tích trong ruột già.



Điều trị

Sử dụng thuốc chích:

1. Dynamutilin 20% injection	1 c.c./ 20 kg thể trọng	} Thuốc chích ngày 2 lần, liên tục trong 3 - 5 ngày
2. Lincospectin injection	1 c.c./10 kg thể trọng	
3. Tylan 50 injection	1 c.c./6 kg thể trọng	
4. Tylan 200 injection	1 c.c./22 kg thể trọng	

Kháng sinh trộn cám:

1. Dynamutilin 10 % premix	150 ppm (1.5 kg/1 tấn thức ăn)	liên tục 5 ngày.
2. Lincomix 50 premix	50 ppm (0.1 kg/1 tấn thức ăn)	liên tục 5 ngày
3. Tylan 40 sulfa G premix	100 ppm (1.1 kg/1 tấn thức ăn)	liên tục 7 - 10 ngày.



BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN(SALMONELLOSIS)

Nguyên nhân bệnh do 2 chủng *Salmonella* gây bệnh chủ yếu trên heo là *Salmonella choleraesuis* và *Salmonella typhimurium* gây ra. Bệnh gây ra cho heo ở mọi lứa tuổi nhưng phổ biến nhất là ở heo con sau cai sữa từ 8-14 tuần tuổi. Bệnh thường kế phát sau một số bệnh khác hoặc khi heo gặp các yếu tố stress làm giảm sức đề kháng.

Triệu chứng lâm sàng

Heo bị nhiễm *Salmonella* sẽ có triệu chứng hô hấp, ho và sau 2 - 3 ngày heo sẽ bị tiêu chảy. Phân heo tiêu chảy thường màu vàng, lỏng, có khi lẫn màng nhầy của niêm mạc ruột. Khi heo bị bệnh cấp tính gây nhiễm trùng huyết và hô hấp dẫn đến sốt, biếng ăn, thở khó và ủ rũ. Trên những vùng da như tai, bẹn, móng, mũi có những nốt hay mảng màu tím xanh. Nếu không điều trị kịp thời thì tỷ lệ chết cao.



Điều trị

Cần phải kiểm tra kháng sinh đồ đối với vi khuẩn này để sử dụng kháng sinh có hiệu quả hơn. Những kháng sinh có thể sử dụng được là:

Dùng kháng sinh chích:

Ampisure	1 c.c./ 10 kg thể trọng	} 3 - 5 ngày liên tục
Kanamycin	1 c.c./ 10 kg thể trọng	
Floxidin 10%	1 c.c./ 20 kg thể trọng	
Octacin - En 5%	1 c.c./ 10 kg thể trọng	
Proguard 5%	1 c.c./ 10 kg thể trọng	
Vetrimoxin LA	1 c.c./ 10 kg thể trọng	

Dùng kháng sinh trộn cám:

Sử dụng kháng sinh **Apralan** 12.5 mg/1kgP hoặc **Neo-mix** 20 - 40 mg/1kgP hoặc **Quixalud 60% premix** với liều 240 ppm (0.4 kg/1 tấn thức ăn) trộn trong cám liên tục trong 5-7 ngày.



BỆNH TIÊU CHẢY DO *E. COLI*

E. coli là vi khuẩn thường trực trong đường ruột của heo và trong nước bị nhiễm *E.coli*. Vi khuẩn này thường gây tiêu chảy trên heo con theo mẹ, heo con sau cai sữa và mất sữa trên heo nái (do độc tố của *E.coli*). Heo thịt thường nhiễm bệnh khi thay đổi cám và heo uống nước bẩn (nước trong hồ vệ sinh của heo) do không đủ nước uống hoặc nước uống có pha thuốc có vị đắng.

Triệu chứng lâm sàng

Trong trường hợp nặng, khi heo chết có triệu chứng mất lổm và tím tái tứ chi. Triệu chứng tiêu chảy không phải là đặc trưng của bệnh khi quan sát lâm sàng, ở một số trường hợp cấp tính triệu chứng đầu tiên thường là mất sức, mất nước và tiêu chảy nước. Tiêu chảy biến đổi từ dạng nước sang dạng lỏng và màu phân là xám, vàng, trắng đục. Tuy nhiên màu sắc phân không có ý nghĩa nhiều trong chẩn đoán lâm sàng. Khi nhiễm *E.coli* thường không có tiêu chảy lẫn máu và màng nhầy.



Điều trị

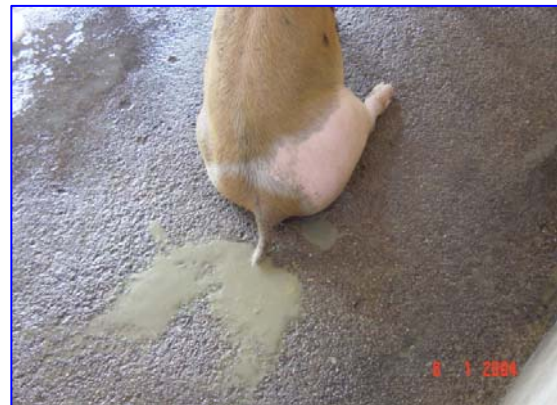
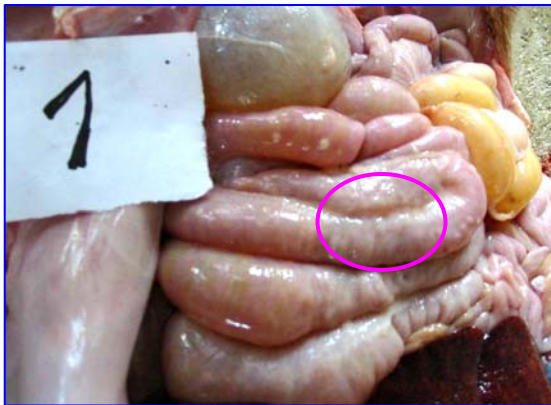
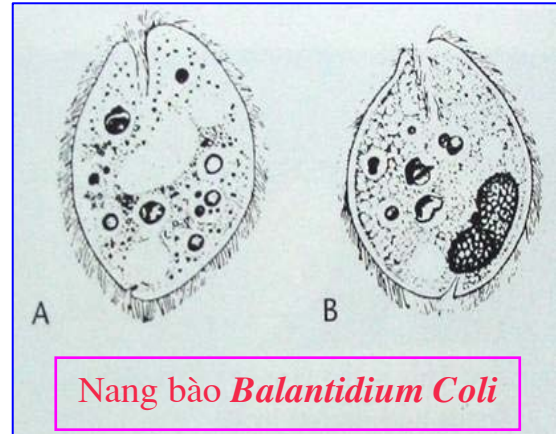
Cần phải kiểm tra kháng sinh đồ đối với vi khuẩn để sử dụng kháng sinh có hiệu quả hơn. Kháng sinh có thể sử dụng tương tự như điều trị bệnh do *Salmonella*.



TIÊU CHẢY TRÊN HEO THỊT DO *BALANTIDIUM COLI*

Căn bệnh

Đây là một nguyên sinh động vật đơn bào, có thể tìm thấy trong ruột già của cả heo còi và heo bệnh. *Balantidium coli* có thể nhiễm trong nước uống, trong hồ tắm hoặc nguồn nước sử dụng khác như nước ao, hồ, hồ nước thải... để tắm và cho heo uống. Vi khuẩn gây bệnh trên heo cai sữa và heo thịt, triệu chứng tiêu chảy phân lỏng dạng nước thường gặp ở heo từ 4 - 12 tuần tuổi. Tỷ lệ mắc bệnh cao nhưng tỷ lệ chết thấp.



Điều trị

- Cần xử lý nguồn nước bằng chlorine (5 ppm) trước khi sử dụng.
- Bảo quản và sử dụng cám tốt để giảm độc tố nấm mốc nhiễm trong cám.
- Sử dụng **Sulphonamide** với liều 200-240 ppm, liên tục 10-14 ngày.
- **Quixalud 60% premix** với liều 180-240 ppm (0.3-0.4 kg/1 tấn thức ăn) liên tục 10-14 ngày.



BỆNH VIÊM RUỘT DO CLOSTRIDIUM

Vi khuẩn gây bệnh sống trong ruột già của heo ở mọi lứa tuổi. *Clostridium* có nhiều chủng nhưng quan trọng nhất là *Clostridium perfringens* (thường gây bệnh trên heo con), *C. novyi*, *C. chauvoei*, *C. septicum* (thường gây bệnh trên nái). Những chủng này gây bệnh chủ yếu trên heo với triệu chứng tiêu chảy nặng và tỷ lệ chết cao. Tất cả những chủng của vi khuẩn này đều sản xuất độc tố gây chết nhanh trong thời gian ngắn. Độc tố là nguyên nhân chính gây bệnh chứ không phải vi khuẩn, do đó việc điều trị là phải phòng ngừa quá trình nhân lên của vi khuẩn. Vi khuẩn này có thể xâm nhập vào heo qua những tổn thương trên da và tổ chức mô dưới da và cơ, đặc biệt trong giai đoạn nuôi con heo nái là nguồn truyền bệnh quan trọng cho heo con. Heo con thường nhiễm bệnh dưới 7 ngày tuổi và đặc trưng nhất là trong vòng 24 - 72 giờ đầu sau khi sinh.

Triệu chứng lâm sàng

Trên heo con, bệnh thường xảy ra đột ngột, heo con có tiến triển tiêu chảy rất nhanh, phân có mùi thối và thường lẫn máu. Heo con chết nhiều và khi heo tiêu chảy có thể thấy trong phân có màng nhầy do niêm mạc ruột bị hoại tử và bong ra, sau khi chết thấy chướng hơi nhanh do gas có trong đường ruột và trong mô bào. Mổ khám thấy tổn thương gan, có gas trong gan và gan chuyển màu sôcôla. Biểu hiện trên heo nái thường là tiêu chảy và lây bệnh cho heo con theo mẹ.



Điều trị

- Sử dụng **BMD 10%** với liều 275 ppm hoặc **Penicillin** với liều 200 ppm hoặc **Quixalud 60%** với liều 240 ppm (0.4 kg/1 tấn thức ăn) trộn cho heo nái 5 ngày trước khi đẻ và trong thời gian nuôi con.
- Dùng **Amoxicilin** với liều 25mg/ 1kgP cho uống hoặc chích, ngay sau khi sinh.



BỆNH DO CẦU TRÙNG (COCCIDIOSIS)

Nguyên nhân do một loại kí sinh trùng nhỏ có tên *Isospora suis*, kí sinh trùng này sống và nhân lên trong tế bào vật chủ, chủ yếu là tế bào đường ruột. Bệnh thường xảy ra trên heo con ở độ tuổi từ 7 - 15 ngày tuổi có khi đến cai sữa. Triệu chứng lâm sàng chính là tiêu chảy phân dẻo màu trắng.

Vòng đời

Trứng cầu trùng được thải qua phân ra ngoài môi trường và phát triển (hình thành bào tử). Thời gian phát triển thành bào tử có khả năng lây nhiễm trong vòng 12 - 24 giờ ở nhiệt độ khoảng 25 - 35°C (77°F - 95°C). Trứng cầu trùng có thể tồn tại ngoài môi trường nhiều tháng và rất khó diệt. Chúng kháng với hầu hết chất sát trùng. Trứng được ăn vào và trải qua 3 giai đoạn phát triển trên thành của ruột non để hoàn thành vòng đời. Đây là giai đoạn mà chúng gây tổn thương cho hệ đường ruột.



Để hoàn thành vòng đời phải mất 5 - 10 ngày do đó bệnh sẽ không biểu hiện triệu chứng trước 5 ngày tuổi. Nếu heo nái bị nhiễm có khả năng tạo kháng thể và không lây bệnh cho heo con nếu công tác vệ sinh chuồng trại tốt.



Triệu chứng lâm sàng

Cầu trùng gây tiêu chảy trên heo do những tổn thương gây trên thành ruột non. Theo đó, những vi khuẩn kế phát tác động. Phân heo con bị cầu trùng dạng sệt như kem và có màu vàng

rồi chuyển sang xám. Tỷ lệ chết do cầu trùng là rất thấp nhưng nếu có sự lây nhiễm kế phát của vi khuẩn và virus thì tỷ lệ chết sẽ tăng cao. Khi đàn heo bị nhiễm cầu trùng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của heo con dẫn đến sự phát triển không đều, heo con còi cọc, chậm lớn.

Điều trị

Kháng sinh trộn cám cho nái: Amprolium hydrochloride với liều 100ppm. Trộn liên tục trong thời gian nái trên chuồng đẻ.

Kháng sinh uống:

Amprolium hydrochloride 25 - 65mg/kg thể trọng.	}	Sử dụng ở 5 ngày tuổi để phòng bệnh.
Toltrazuril 20mg/kg thể trọng.		Sử dụng 3 ngày liên tục để điều trị.



BỆNH DO GIUN TRÒN (ASCARIDS)

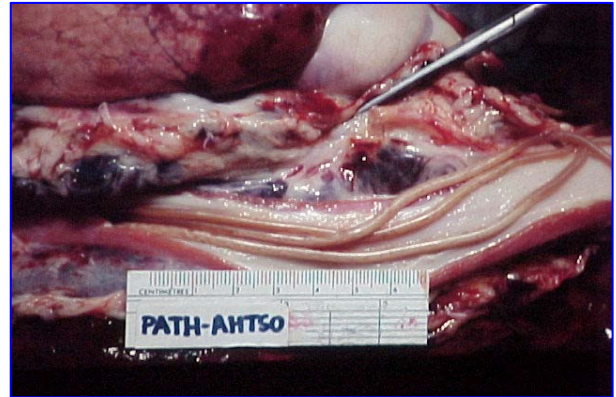
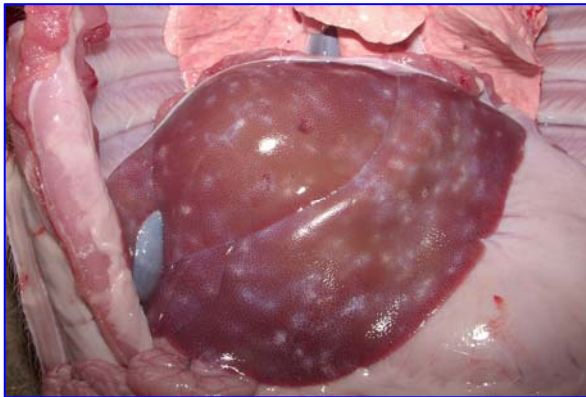
Heo bị bệnh là do loài giun tròn có tên là *Ascaris suum* gây ra. Bệnh xảy ra trên heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng.

Vòng đời của giun tròn

Heo ăn trứng giun từ ngoài môi trường vào ruột, trứng sẽ nở thành ấu trùng. Ấu trùng này sẽ đi qua thành ruột đến gan, từ gan (ở đây ấu trùng sẽ gây bệnh tích trên gan) sẽ di chuyển đến phổi và khí quản. Sau đó ấu trùng theo dịch đường hô hấp đi ra ngoài miệng và được nuốt ngược lại ruột. Tại đó, ấu trùng sẽ phát triển thành giun trưởng thành.

Triệu chứng lâm sàng

Quá trình di trú của ấu trùng giun trong các giai đoạn lây nhiễm sẽ gây ra các triệu chứng khác nhau. Khi heo bị nhiễm giun tròn sẽ có các triệu chứng lâm sàng là tiêu chảy, ho và heo thịt chậm lớn. Có thể gặp heo đi phân có lẫn giun ở trong phân. Khi mổ khám có thể gặp những tổn thương trên gan là những nốt màu trắng. Trong lòng ruột có giun trưởng thành.



Phòng và điều trị

Phải phòng trước từ trên chuồng nái để do giun tròn có thể truyền từ heo mẹ sang heo con trong giai đoạn nuôi con. Chích thuốc trị nội ngoại kí sinh trùng cho nái khi nái chuyển lên chuồng đẻ: Cevamec 1% chích với liều 1ml/ 33 kg thể trọng.

- | | | |
|-------------------------------|--|-------------------------------------|
| 1. Flubennol 5% premix | 30 ppm
(0.6 kg/ 1 tấn thức ăn) | } 7-10 ngày liên tục, 3 tháng 1 lần |
| 2. Panacur 4% premix | 30 ppm
(0.75 kg/ 1 tấn thức ăn) | |
| 3. Piperazine HCL | 275 - 440 mg/ 1 kg thể trọng hoà nước cho uống 1 liều. | |



BỆNH GHẺ (MANGE)

Nguyên nhân do một loài ngoại kí sinh trùng có tên là *Sarcoptes scabiei*. Kí sinh trùng này lưu trú và phát triển trên da. Nếu heo nái bị nhiễm ghẻ sẽ lây sang heo con, sau khi đến giai đoạn heo thịt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của heo thịt (chậm lớn, còi cọc, giảm sức đề kháng nên dễ nhiễm một số bệnh khác)

Triệu chứng lâm sàng

Những triệu chứng lâm sàng thường thấy rõ trên những vùng da như tai, lưng, bẹn, nách... da bị dày lên và sần sùi.



Phòng và điều trị

Đối với bệnh này cần phải phòng bệnh cho heo nái để tránh lây nhiễm cho heo con theo mẹ. Có thể sử dụng các loại thuốc sau:

Taktic hoà nước với liều 40cc/10 lít nước. Phun ướt đều trên mình heo và sàn chuồng. Phun định kỳ 2 tuần 1 lần.

Cevamec 1% chích dưới da gốc tai cho heo với liều 1ml/33 kg thể trọng. Định kỳ 3 tháng 1 lần.



BỆNH DO HAEMOPHILUS PARASUIS (GLASSERS' DISEASE)

Bệnh này có liên quan tới những yếu tố stress như một điều kiện dẫn đường. Vi khuẩn gây bệnh ở heo mọi lứa tuổi nhưng phổ biến nhất trên heo con từ 4 - 8 tuần tuổi. Vi khuẩn *Haemophilus parasuis* có mặt thường xuyên trong đường hô hấp của heo khoẻ mạnh. Dưới ảnh hưởng của stress, sự xâm nhiễm của vi khuẩn hoặc virus khác, *Haemophilus parasuis* có khả năng gây nhiễm trùng toàn bộ cơ thể.

Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Heo bị mắc bệnh Glasser trở nên ốm yếu rất nhanh, thân nhiệt tăng 40 - 41°C, bỏ ăn, thở nhanh, và một biểu hiện đặc trưng là ho ngắn 2 - 3 cái, tím bốn chân, viêm khớp và đi lại khó khăn. *H. parasuis* tấn công vào màng bao khớp, màng thanh dịch của ruột, phổi, tim và não gây viêm mủ sợi thường kết hợp với hô hấp, viêm bao tim, viêm phúc mạc và viêm màng phổi có thể gây chết đột ngột.



Mạn tính:

Heo bệnh thường nhợt nhạt và phát triển chậm. Tỷ lệ nhiễm bệnh khoảng 10 - 15%. Khi viêm màng bao tim kéo dài có thể gây chết. Cần phải loại những heo bị bệnh mạn tính vì điều trị sẽ không có hiệu quả.

Điều trị

Sử dụng kháng sinh chích:

Ampisure	1ml/10 kg thể trọng.	} Liên tục 3 - 5 ngày
Dynamutilin 20% injection	1ml/15 kg thể trọng.	
Vetrimoxin LA	1ml/10 kg thể trọng.	

Sử dụng kháng sinh trộn cám:

CTC 15% premix	400 ppm (2-3 kg/ 1 tấn thức ăn)	} Trộn liên tục 7 ngày.
Dynamutilin 10% premix	200 ppm (1 kg/ 1 tấn thức ăn)	



BỆNH VIÊM PHỔI ĐỊA PHƯƠNG DO *MYCOPLASMA HYOPNEUMONIAE*

Nguyên nhân do *Mycoplasma hyopneumoniae* gây ra. Độ tuổi nhiễm bệnh là heo con ở giai đoạn sau cai sữa và heo choai.

Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Bệnh cấp tính thường gặp trong đàn lần đầu bị nhiễm *M. hyo.* Ở giai đoạn 7 - 8 tuần tuổi sau khi bị nhiễm mầm bệnh có thể thấy những triệu chứng cấp tính nghiêm trọng như viêm phổi nặng, ho, thở khó, sốt và tỷ lệ chết cao. Tuy nhiên những triệu chứng này thay đổi và mất khi bệnh nhẹ đi.

Mạn tính:

Bệnh thường gặp ở trong đàn có mầm bệnh xuất hiện nhiều lần. Triệu chứng lâm sàng thường gặp ở độ tuổi từ 7-18 tuần như ho kéo dài và nhiều lần (heo ho ngồi kiếu chó). Một số con bị hô hấp nặng và biểu hiện triệu chứng viêm phổi. Sẽ có khoảng 30 - 70% số heo có bệnh tích tổn thương phổi khi mổ khám.



Điều trị

Kháng sinh chích:

Tylan 50 hoặc Tylan 200	1ml/6kgP hoặc 1ml/22kg thể trọng.	} liên tục trong 3 - 5 ngày
Dynamutilin 20% injection	1ml/15kg thể trọng.	
Lincomycin	1 kg thể trọng	

Kháng sinh trộn cám:

Tylan 40 sulfa G premix	100ppm (1.25 kg/ 1 tấn thức ăn)	} Liên tục 10 - 14 ngày
Dynamutilin 10% premix	200ppm (2 kg/ 1 tấn thức ăn)	
Lincomix 50 premix	100 ppm (0.2 kg/ 1 tấn thức ăn)	



BỆNH VIÊM PHỔI VÀ MÀNG PHỔI DO *ACTINOBACILLUS PLEUROPNEUMONIAE*

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn có tên *Actinobacillus pleuropneumoniae*. Mầm bệnh thường lưu trú trong hạch amidan và cơ quan hô hấp. Giai đoạn ủ bệnh khi lây nhiễm là rất ngắn từ 12 giờ đến 3 ngày. Mầm bệnh truyền lây giữa heo bệnh với heo khỏe và có thể truyền qua không khí trong khoảng cách từ 5 - 10 mét. Vi khuẩn ở ngoài môi trường chỉ sống được vài ngày. Khi vi khuẩn tấn công vào phổi, độc tố được sản xuất ra gây tổn thương nặng cho tổ chức mô phổi và tạo ra những vùng hoại tử màu xanh thẫm hoặc đen cùng với sự viêm màng phổi. Xoang ngực chứa đầy dịch.



Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Vi khuẩn có thể tác động trên heo từ khi cai sữa đến khi xuất chuồng nhưng chủ yếu là ở độ tuổi từ 15-22 tuần tuổi. Thấy heo chết đột ngột mà chỉ thấy dịch mũi có lẫn máu chảy ra từ lỗ mũi. Trên heo sống thấy triệu chứng ho ngắn, thở khó và nặng, tím tai. Heo bị nặng thường yếu và sốt cao.

Á cấp tính:

Bệnh xuất hiện cùng độ tuổi với trường hợp bệnh cấp tính nhưng có biểu hiện thở bụng do viêm màng phổi gây đau. Triệu chứng thở bụng và ho ngắn để phân biệt với *Mycoplasma hyopneumoniae*



Điều trị

Kháng sinh chích:

1 Ampisure injection	1 c.c. /10 kg thể trọng.	} Chích lại mũi kế tiếp sau 12 - 24 giờ liên tục trong 3 - 5 ngày đến khi heo khoẻ.
2. Dynamutilin 20% injection	1 c.c. /15 kg thể trọng.	
3. Exenel injection	1 c.c. /17 kg thể trọng.	
4. Octacin - EN 5% injection	1 c.c. /10 kg thể trọng.	
5. Vetrिमoxin LA injection	1 c.c. /10 kg thể trọng.	

Kháng sinh trộn cám:

Amoxicillin 50 % premix	300ppm (0.6 kg/ 1 tấn thức ăn)	} Liên tục trong 2 - 4 tuần.
Dynamutilin 10% premix	200ppm (2 kg/ 1 tấn thức ăn)	
Pulmotil 20% premix	200ppm (1 kg/ 1 tấn thức ăn)	



BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU DO TRYPANOSOMES

Nguyên nhân do một loại tiên mao trùng sống trong huyết tương của máu gây ra. Căn bệnh lây lan từ trâu bò bị nhiễm bệnh do những loại côn trùng hút máu truyền qua như ruồi, mòng. Bệnh có thể lây lan qua đường kim tiêm (sử dụng chung với con bị bệnh).



Triệu chứng lâm sàng

Tiên mao trùng khi nhiễm vào heo sẽ gây tổn thương tới cơ quan sản xuất hồng cầu như tủy xương, lách, gan. Do đó chúng gây ra những triệu chứng rất rõ ràng, trên heo nái chúng xuất hiện triệu chứng lâm sàng là những vùng da màu đỏ tím ở phần mõng, cơ quan sinh dục ngoài, bụng, tai. Nái sốt cao dẫn đến sảy thai và có thể chết.



Điều trị và phòng bệnh

Để phòng bệnh cần chú ý ngăn ngừa không cho ruồi trâu, mòng từ bên ngoài vào truyền bệnh cho heo bằng cách xây dựng chuồng kín hoặc dùng mùn (màn). Cần chú ý không dùng chung kim tiêm giữa heo bệnh và heo khỏe.

Kháng sinh chích:

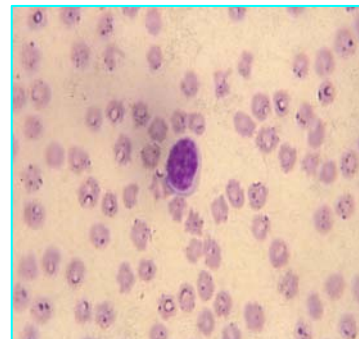
Diminazene Aceturate	3.5 - 7 mg/ 1kg thể trọng.	} Chích bắp thịt trong 2 - 3 ngày.
Trypamidium	1 mg/ 1kg thể trọng.	

Những con còn lại (không bị bệnh) chích tổng đàn 1 lần.



BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU DO EPERYTHROZOOON

Nguyên nhân do một loại vi trùng nhỏ có tên *Eperythrozoon suis*. Vi trùng này tấn công vào chính tế bào hồng cầu, làm tổn thương và gây vỡ hồng cầu gây thiếu ôxy huyết kết hợp với việc giảm số lượng hồng cầu và huyết cầu tố (là chất vận chuyển ôxy trong máu). Khi số lượng hồng cầu bị tổn thương nhiều sẽ dẫn đến vàng da. Vi trùng này cũng gây ra những vấn đề sảy thai do heo nái bị sốt, vi trùng này có thể truyền qua nhau thai và lây nhiễm cho heo con trong giai đoạn mang thai của heo nái. Mầm bệnh có thể truyền lây qua kim tiêm, vết cắn của ruồi, mòng, ve, ghẻ.



Triệu chứng lâm sàng

Eperythrozoon suis tác động lên tất cả đàn heo từ heo nái đến heo con, heo cai sữa, heo thịt. Bệnh cấp tính trên heo con và heo sau cai sữa có biểu hiện thiếu ôxy huyết sau đó phụ nhiễm bệnh khác. Trên heo con và heo cai sữa có triệu chứng lâm sàng là da nhợt nhạt, còi cọc, chậm lớn. Trên nái bị tác động làm chán ăn và sốt cao 41 - 42⁰C, thiếu ôxy huyết.



Điều trị

Trên nái mang thai:

Trộn cám **3 - nitro** với liều 50 ppm, nái mang thai và nái nuôi con. Sử dụng liên tục.
CTC 15% liều 400-800 ppm trong 4 - 6 tuần.

Trên heo con cai sữa:

Trộn cám **3 - nitro** với liều 50 ppm. Sử dụng liên tục.
CTC 15 % với liều 400-800 ppm liên tục trong 45 - 60 ngày

Đối với đàn đã từng bị bệnh:

Trộn cám **3 - nitro** với liều 60 ppm, trộn trong 4 - 6 tuần.



BỆNH ĐÓNG DẤU SƠN (ERYSIPELAS)

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn có tên là *Erysipelothrix rhusiopathiae*, gây bệnh chủ yếu trên heo nái. Vi khuẩn này có mặt khắp nơi trên thế giới và tồn tại ngoài môi trường, trong phân và đất được trên 6 tháng. Vi khuẩn được thải ra ngoài qua phân hoặc qua nước bọt. Bệnh thường xảy ra khi có thay đổi môi trường bất lợi, dinh dưỡng kém, nhiệt độ thay đổi, vận chuyển và độn heo.

Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Một số nái có biểu hiện đi lại khó khăn do vi khuẩn tác động tới khớp, sốt cao từ 41 - 42°C và có thể gây sảy thai. Trên nái đẻ có tỷ lệ heo con chết trong khi sinh cao và số heo khô thai tăng. Trên da xuất hiện vùng da có màu hồng sau đó chuyển thành màu tím đen và có dạng hình thoi. Bệnh thường biểu hiện trên 2 - 3 con trong 1 lần nỏ bệnh nhưng số con bị tác động có thể từ 5 - 10%.



Mạn tính:

Đây thường là hậu quả sau khi bị nhiễm bệnh cấp tính hoặc á cấp tính hoặc không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng nào. Khi bị bệnh mạn tính vi khuẩn cư trú trong khớp gây viêm khớp mạn tính. Ngoài ra, vi khuẩn còn tác động đến tim gây viêm van tim dẫn đến yếu tim và heo kém phát triển.

Điều trị:

Kháng sinh chích:

Ampisure

1 c.c./10 kg thể trọng.

Penicillin G

30000IU/1 kg thể trọng.

Vetrimoxin

1 c.c./10 kg thể trọng.

} chích bắp 3 - 5 ngày liên tục

Kháng sinh trộn cám:

Có thể sử dụng kháng sinh **Penicillin** hoặc **Ampicillin** hoặc **Amoxicilin** với liều 200 ppm trộn cám trong 10 - 14 ngày liên tục.

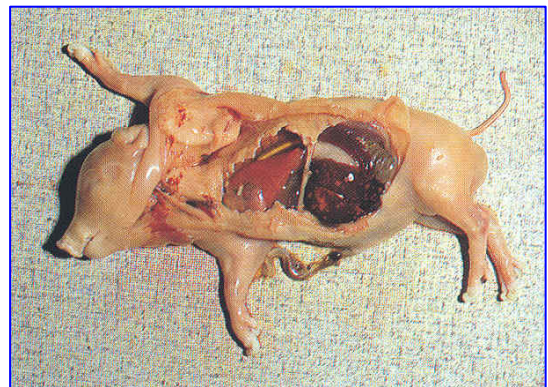


BỆNH DO XOẮN KHUẨN (LEPTOSPIROSIS)

Bệnh gây ra bởi một loại xoắn khuẩn có tên *Leptospira spp.*. Đây là một bệnh rất khó để chẩn đoán vì heo bị nhiễm nhưng không quan sát thấy triệu chứng lâm sàng nào. Xoắn khuẩn này có thể phát triển trong tử cung khi heo nái đang mang thai, gây sảy thai hoặc tăng số con chết trong khi sinh. *Leptospira spp.* có thể tồn tại trong ống dẫn trứng và tử cung của heo nái không mang thai và trong cơ quan sinh dục của heo nọc. Đây có thể là môi trường trung gian quan trọng cho sự tồn lưu và lây nhiễm mầm bệnh trong trại.

Triệu chứng lâm sàng

Trong cơn bệnh cấp tính có thể quan sát thấy heo bỏ ăn, ốm yếu nhưng trong trường hợp bệnh mạn tính thường thấy triệu chứng sảy thai, chết thai và tăng số lượng heo con yếu, dễ chết sau khi sinh. Nếu trong đàn có hiện tượng sảy thai thì nguyên nhân do bệnh *Lepto* gây ra khoảng trên 1%. Trong đàn có hiện tượng giảm tỷ lệ đẻ và giảm số heo con sơ sinh còn sống trên một lứa cũng có thể liên quan đến sự lây nhiễm của *Leptospira spp.* Khi heo nái sảy thai do *Leptospira spp.* gây ra, mổ khám xác heo con sảy thai thấy có bệnh tích là vàng da, vàng mỡ, thịt.



Điều trị

Khi heo bị nhiễm *Leptospira spp.* có thể sử dụng kháng sinh chích là: **Streptomycin** 25mg/1 kg thể trọng, sử dụng liên tục trong 3 - 5 ngày.

Phòng trên nái mang thai có thể sử dụng kháng sinh **Chlotetracyclin/ Oxytetracyclin** trộn cám với liều 400 - 800 ppm. Cách 1 tháng trộn 1 lần.



BỆNH DO STREPTOCOCCUS

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn có tên là *Streptococcus suis* gây ra. Trên heo nái vi khuẩn này không phải là vi khuẩn gây bệnh quan trọng. Tuy nhiên, heo nái mang mầm bệnh rất lâu trong hạch Amidan và cơ quan hô hấp, ngoài ra còn có trên da, âm đạo. Đây là nguồn lây bệnh quan trọng cho heo con khi đang theo mẹ. Trên heo con, khi cắt rốn, cắt đuôi, bấm răng không tốt và khi bị trầy xước đầu gối thì heo con có thể bị nhiễm vi khuẩn này. Vi khuẩn tồn tại ở những cơ quan lây nhiễm và khi heo con bị stress và giảm sức đề kháng thì vi khuẩn này xâm nhập vào trong đường máu gây nhiễm trùng huyết, viêm khớp, viêm màng não.



Triệu chứng lâm sàng

Sự tấn công của vi khuẩn rất nhanh, heo con thường có biểu hiện nằm úp bụng, run rẩy, rụng lông. Khi heo bị nhiễm trùng huyết gây viêm màng não sẽ có những triệu chứng lâm sàng mất sung, run rẩy, bơi chèo và co giật. Ngoài ra, trong một số trường hợp có thể thấy triệu chứng hô hấp. Trong trường hợp này có thể thấy heo chết đột ngột. Khi heo có biểu hiện bị viêm màng não thì không có kháng sinh điều trị, nên loại thải.



Điều trị

Điều trị sớm khi phát hiện những triệu chứng ban đầu, phải sử dụng kháng sinh chích trong vòng 5 ngày liên tục, heo con theo mẹ cần phải chích kháng sinh sau khi cắt rốn, cắt đuôi.

Ampisure	1 c.c./10 kg thể trọng.
Exenel	1 c.c./17 kg thể trọng.
Penicillin	10000 - 45000 IU/1 kg thể trọng.
Vetrimoxin	1c.c./10 kg thể trọng.



BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG (PASTEURELLOSIS)

Vi khuẩn *Pasteurella multocida* thường được tìm thấy trong những bệnh đường hô hấp trên heo và chúng bao gồm những chủng có khả năng sản xuất độc tố và không sản xuất độc tố. Tất cả những chủng này đều có thể gây bệnh hô hấp trên heo khi chúng xâm nhập vào cơ thể. Nhưng những chủng không sản xuất độc tố thường là mầm bệnh cơ hội kể phát sau những bệnh như viêm phổi địa phương do *M.hyo* hoặc PRRS.

Triệu chứng lâm sàng

Bệnh cấp tính:

Trường hợp này được biểu hiện bằng triệu chứng viêm phổi đột ngột và nghiêm trọng, vi khuẩn tác động trên toàn bộ mô bào của tổ chức phổi, thân nhiệt và tỷ lệ chết cao. Heo biểu hiện triệu chứng thở nhanh, da đổi màu đặc biệt ở vùng đỉnh tai.



Bệnh á cấp tính:

Ở dạng bệnh này, hiện tượng viêm phổi ít nghiêm trọng hơn nhưng thường gây viêm ngoại tâm mạc (hiện tượng viêm sưng màng bao tim) và viêm màng phổi. Ho và gầy yếu là triệu chứng đặc trưng phổ biến. Con bệnh thường tác động trên heo từ 10 - 18 tuần tuổi.

Điều trị:

Có thể sử dụng kháng sinh chích 3-5 ngày như sau:

Ampisure	với liều 1 c.c./10 kg thể trọng.
Exenel	với liều 1 c.c./17 kg thể trọng.
Doxycyclin	với liều 1 c.c./10 kg thể trọng.
Dynamutilin 20%	với liều 1 c.c./20 kg thể trọng.
Vetrimoxin LA	với liều 1 c.c./10 kg thể trọng.



BỆNH VIÊM DA TIẾT DỊCH (GREASY PIG DISEASE)

Đây là một bệnh gây ra bởi vi khuẩn *Staphylococcus hyicus* có mặt trên da gây bệnh. Vi khuẩn *Staphylococcus hyicus* sản xuất độc tố, độc tố này xâm nhập vào trong cơ thể đến hệ thống gan và thận gây tổn thương những cơ quan này. Bệnh cũng còn được gọi là bệnh viêm da tiết dịch.



Bệnh biểu hiện rõ ràng ngay trong ngày đẻ, vi khuẩn nhân lên nhanh trong âm đạo heo nái đang đẻ, heo con thường bị nhiễm trong khi sinh hoặc ngay sau đó. Bệnh có thể nặng hơn khi heo bị viêm răng, viêm rốn, đầu gối bị trầy xước và đặc biệt khi heo con không được bám rãnh sẽ gây tổn thương trên da của những con heo khác trong đàn. Từ những vết thương đó vi khuẩn dễ dàng xâm nhập vào trong cơ thể heo. Trong trường hợp bệnh nặng, gan bị tổn thương có thể làm heo con bị chết.

Triệu chứng lâm sàng

Bệnh thường biểu hiện nhiễm trùng cục bộ trên một vùng nhỏ, màu đen xung quanh mặt hoặc trên 4 chân, nơi mà da bị tổn thương. Trong những heo cai sữa, bệnh có thể xuất hiện 2 - 3 ngày sau khi cai sữa với vùng da có màu xám nhạt sau đó chuyển thành xám đen và vón cục. Trong trường hợp nặng da chuyển thành màu đen.

Điều trị

Tắm cho heo sạch sẽ bằng xà bông và nước sát trùng trước khi dùng kháng sinh.

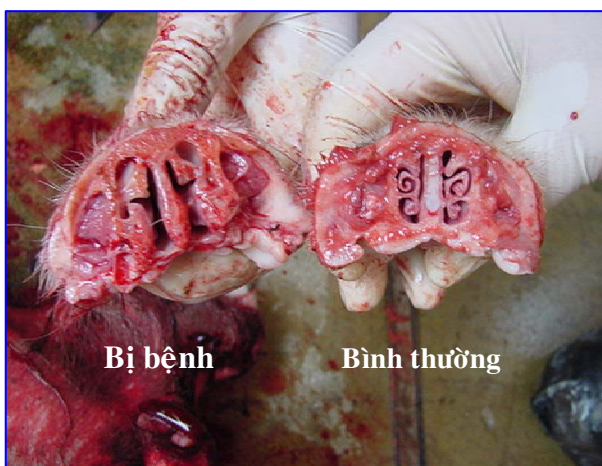
Kháng sinh nên sử dụng loại bôi ngoài da như: **Amoxycillin, OTC, Cephalexin, Gentamycin, Lincomycin, Penicillin** hoặc **Exenel**.

Khi sử dụng kháng sinh để điều trị nên pha lẫn kháng sinh với dầu rồi bôi lên người con heo để kháng sinh dính lâu trên da.



BỆNH VIÊM TEO MŨI TRUYỀN NHIỄM (ATROPIC RHINITIS)

Viêm teo mũi truyền nhiễm trên heo là một bệnh lây lan quan trọng gây ra ở đường hô hấp trên do sự lây nhiễm của *Bordetella bronchiseptica* và do độc tố của *Pasteurella multocida* type A hoặc do những mầm bệnh khác. Sự lây lan mầm bệnh chủ yếu là do ghép heo từ các trại khác nhau, mầm bệnh có thể tìm thấy trong đường hô hấp trên và hạch Amidan. Bệnh lâm sàng có thể biểu hiện rõ từ tuần thứ 3 trở đi. Bệnh này sẽ mở đường cho một số vi khuẩn khác xâm nhập vào phổi như: *Pasteurella spp.*, APP.



Triệu chứng lâm sàng

Ở heo bị bệnh có triệu chứng lâm sàng đầu tiên là ho, hắt xì và có dịch mũi chảy ra, nhưng trong trường hợp bệnh cấp tính trên heo mà có ít kháng thể mẹ truyền thì viêm mũi sẽ rất nặng và có thể thấy có máu xuất huyết chảy ra từ mũi.

Từ 3 - 4 tuần tuổi và sau khi cai sữa có biểu hiện rõ ràng là ghèn mắt và dị tật trên mũi như vẹo mũi và ngắn mũi.

Điều trị

Nái mang thai: 1 tháng trước khi đẻ dùng kháng sinh nhóm sulfa như sulfadiazine, sulfamethazine và sulfamonothonoxine với liều 200 ppm hoặc sử dụng tetracycline với liều 600 - 800 ppm. Dùng liên tục trong 2 - 4 tuần.

Heo con đang bú: chích kháng sinh nhóm Sulfa với liều 20 - 30 mg/kg thể trọng chích 3 liều một tuần.

Heo cai sữa: sử dụng kháng sinh trộn cám là sulfa hoặc Tylosin + Sulfa với liều 100 - 200ppm hoặc Tetracycline với liều 600 - 800ppm. Dùng liên tục trong 2 - 4 tuần.



BỆNH VIÊM VÚ TRÊN HEO NÁI

Viêm vú, viêm tử cung, mất sữa được coi là một hội chứng phức hợp của căn nguyên bệnh thường biến đổi và gặp trên heo nái sinh sản. Viêm vú là hiện tượng viêm sung của tuyến sữa do tác động của nhiều loại vi khuẩn hoặc kế phát từ những bệnh khác. Nhưng ở đàn heo cai sữa xuất hiện sự còi cọc và tăng tỷ lệ chết cùng với trọng lượng cai sữa thấp. Vì vậy yếu tố chính gây bệnh là khâu vệ sinh kém trên chuồng nái đẻ và nái mang thai, nái quá mập và ăn quá nhiều trước khi đẻ... khi đó vi khuẩn có thể xâm nhập vào tuyến vú thông qua lỗ núm vú hoặc lây nhiễm từ những ổ áp xe nhỏ, những vết thương trên núm vú. thỉnh thoảng viêm vú có thể bắt nguồn từ những bệnh gây nhiễm trùng huyết. Vi khuẩn gây viêm vú trên heo nái có thể được nhóm vào 3 loại chính: Vi khuẩn nhóm *Coliform* (*E. coli*, *Klebsiella spp.*) nhóm *Staphylococcus spp.* và *Streptococcus spp.*, và vi khuẩn hỗn tạp. Trong đó viêm vú dạng *Coliform* là thường gặp nhất và nguy hiểm nhất. Viêm vú do *Staphylococcus spp.* và *Streptococcus spp.* cũng khá phổ biến nhưng ít nguy hiểm hơn, Vi khuẩn hỗn tạp ít phổ biến và ít nguy hiểm trên từng cá thể nái.

Triệu chứng lâm sàng

Viêm vú cấp tính:

Viêm vú do mầm bệnh là nhóm *Coliform* gây ra làm cho sự thèm ăn của nái giảm trong những ngày đầu sau khi đẻ. Sốt cao từ 40 - 42°C. Toàn bộ tuyến vú có biểu hiện lâm sàng là bị viêm sung. Trên nái viêm vú thường gặp hai dạng là *E.coli* và *Klebsiella* chúng tiết ra một độc tố (nội độc tố) gây ra sự giảm sản lượng sữa và đồng thời độc tố này vào sữa gây tiêu chảy cho heo con. Viêm vú cấp tính do *Streptococcus spp.* và *Staphylococcus spp.* gây ra thì ít nguy hiểm hơn và ít cấp tính hơn so với mầm bệnh là nhóm *Coliform*. Dạng viêm vú này chỉ xuất hiện trên từng cá thể nái và trên một hoặc nhiều tuyến vú. Ngoại trừ sự lây nhiễm *Staphylococcus* quá cấp trên 1 tuyến vú gây sưng, cứng và đổi màu da bầu vú và gây ngộ độc cho nái. Nguồn gốc của những vi khuẩn này thường không lây nhiễm trong môi trường nhưng chúng có trên da và những lỗ tự nhiên của nái. Viêm vú cấp tính do tạp khuẩn như *Pseudomonas spp.* có thể gây ra viêm vú nghiêm trọng và ngộ độc máu, trường hợp này thường không có tác dụng khi điều trị bằng kháng sinh. Tuy nhiên, may mắn là trường hợp này rất hiếm xảy ra.



Viêm vú mạn tính:

Đây thường là hậu quả của viêm vú cấp tính khi nái đẻ hoặc khi cai sữa. Mô bào tuyến vú hình thành u cứng và áp xe nhưng thường không gây đau khi dùng tay sờ nắn. Những mô bào này có thể bị loét ra đến ngoài da và trở thành nguồn gốc của vi khuẩn lây lan sang những nái khác.

Phòng và điều trị

- Vệ sinh chuồng nái mang thai và nái đẻ thường xuyên và sạch sẽ.
- Chích oxytocin với liều 2 c.c./ con để kích thích tiết sữa khi phát hiện nái bị viêm vú. Liều trình chích ngày 2 lần.
- Sử dụng kháng sinh chích để điều trị, nên kiểm tra kháng sinh đồ để sử dụng kháng sinh có hiệu quả hơn. Những kháng sinh có thể sử dụng được bao gồm

Kháng sinh chích:

Ampisure	1c.c./10 kg thể trọng.	} Liên tục 3 - 5 ngày
Gentamycin	1c.c./10 kg thể trọng.	
Exenel	1c.c./17 kg thể trọng.	
Kanamycin	1c.c./10 kg thể trọng.	
Octacin - EN 5%	1c.c./10 kg thể trọng.	
Proguard 5%	1c.c./10 kg thể trọng.	
Terra LA	1c.c./10 kg thể trọng.	
Sulfatrimethoprim	1c.c./10 kg thể trọng.	
Vetrimoxin LA	1c.c./10 kg thể trọng.	

Kháng sinh trộn cám:

Amoxicillin 50% premix	200ppm. (0.4 kg/ 1 tấn thức ăn)	} 2 tuần trước khi đẻ đến 2 tuần sau khi đẻ.
CTC 15% premix	400 - 800ppm. (2.6 - 5.3 kg/ 1 tấn thức ăn)	
Lincomix 50% premix	110ppm (0.22 kg/ 1 tấn thức ăn)	
Tylan 40 sulfa G premix	110ppm (0.27 kg/ 1 tấn thức ăn)	